

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Dương G**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991 tại Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 15, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mạnh H và bà Trương Thị Đ; vợ: Phạm Thị Ngọc T (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 2015.

Tiền án: 02

- Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: 0

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt theo Lệnh trích xuất.

- Bị hại: Ông Đào Hữu L, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 6 xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1966, cư trú: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 09/4/2023, Dương G là đối tượng đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” điều khiển xe mô tô hiệu HONDA LEAD, màu trắng đen, biển kiểm soát 73N8 - 3939 của mẹ là bà Trương Thị Đình đi tìm địa điểm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 254 đường Hà Huy Tập thuộc tổ dân phố 1 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, Giang nhìn thấy bên trong phòng khách của ngôi nhà có 03 khung dàn giáo làm bằng kim loại gồm: 02 khung giàn giáo giống nhau cao 02m, rộng 0,9m; 01 khung giàn giáo cao 1,7m, rộng 1,1m của anh Đào Hữu Lợi đang không có người trông giữ. Giang dừng xe ở ngoài đường rồi đi vào phòng khách lấy trộm 03 khung dàn giáo bỏ lên xe máy đưa đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Theo Bản kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 03 khung giàn giáo làm bằng kim loại đã qua sử dụng, trong đó 02 khung giống nhau có chiều cao 02m, rộng 0,9m và 01 khung có chiều cao 1,7m, rộng 1,1m, có tổng trị giá 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Dương G khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại là anh Đào Hữu Lợi xác nhận 02 khung giàn giáo giống nhau có chiều cao 02m, rộng 0,9m; 01 khung giàn giáo có chiều cao 1,7m, rộng 1,1m mà Giang trộm cắp là của mình. Anh Đào Hữu Lợi đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ trả lại tài sản và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Đình trình bày việc Giang mượn xe máy để đi lại và sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng bà không biết.

Cáo trạng số 69/CT-VKSĐH-KT ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Dương G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Dương G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương G mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

Bị cáo Dương G không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân t hành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Đào Hữu Lợi và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Đình: Xét thấy quyền lợi của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra, hồ sơ vụ án cũng đã có đầy đủ lời khai của những người này, tại phiên tòa nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc các đương sự tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ ngày 09/4/2023, Dương G đã có hành vi len lút lấy trộm tài sản là 02 khung giàn giáo bằng kim loại giống nhau có chiều cao 02m, rộng 0,9m và 01 khung giàn giáo bằng kim loại có chiều cao 1,7m, rộng 1,1m của anh Đào Hữu Lợi, tổng tài sản có giá trị là 1.100.000 đồng.

Bị cáo Dương G là đối tượng đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo như trên là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên các tiền án đó được sử dụng để định tội đối với bị cáo ở lần phạm tội này. Vì vậy phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ: Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt;

Về nhân thân: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Dương G đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học để bản thân có sự nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng. nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bản tính không chịu khó rèn luyện, tu dưỡng của bị cáo;

[4]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Dương G mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Dương G hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại vật chứng là toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp cho bị hại. Xét thấy việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Liên quan trong vụ án:

- Đối với bà Trương Thị Đình – mẹ bị cáo là người đã cho bị cáo mượn phương tiện là xe mô tô để di chuyển nhưng bà Đình không biết Giang sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về các căn cứ pháp luật, về tội danh, hình phạt và án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Dương G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Dương G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 09/4/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương G với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương G.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương G phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh

